TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2026/HS-ST
Ngày 09-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Chiên
Ông Đèo Văn Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2026/TLST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K**; Tên gọi khác: không có; sinh ngày 01/5/1998 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản P, xã H, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Lự; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không, bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Con ông Lò Văn T, sinh năm 1969 và con bà: Tao Thị D, sinh năm 1972; Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ: Lò Thị P; Sinh năm 2000 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân O - Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 3/2025, bị cáo Lò Văn K sử dụng tài khoản Facebook "Lam Gi Hoi" liên lạc, đặt mua 01 khẩu súng nén hơi của một tài khoản Facebook *(không xác định được nhân thân, lý lịch)* với giá 1.500.000 đồng, mục đích dùng để săn bắn. Khoảng 01 tuần sau, K nhận được hàng qua dịch vụ chuyển phát nhanh bao gồm 01 khẩu súng nén hơi màu đen có tổng chiều dài 82,2 cm, nhãn hiệu AIRFORCE kèm theo ống giảm thanh, bình nén khí có đồng hồ đo áp suất và 01 hộp đạn chì, K cất giấu tại hầm đá gần ruộng của gia đình không cho ai biết và đã nhiều lần sử dụng súng để săn bắn hết số đạn đã mua được.

Đến ngày 07/5/2026, trên cơ sở tố giác của công dân, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh L triệu tập làm việc, bị cáo Lò Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 khẩu súng nén hơi màu đen dài 82,2 cm kèm theo ống giảm thanh, bình nén khí có đồng hồ đo áp suất. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lò Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 09/5/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng *(theo điểm b, khoản 2, Điều 2, Luật số 42/2024/QH15 và Phụ lục 1 của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C).*

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSLCU-P1 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân khu vực 3-Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn K, về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội: "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*". Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; Giao các bị cáo Lò Văn K cho UBND xã H, tỉnh Lai Châu quản lý, giám sát; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Điều 63, 66, 67 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự ngày 10/12/2025 của Quốc hội: Tịch thu và giao 01 khẩu súng nén hơi, màu đen, có tổng chiều dài 82,2cm, nhãn hiệu AIRFORCE kèm

theo ống giảm thanh, bình nén khí có đồng hồ đo áp suất cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn K.

Người bào chữa trình bày trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo tàng trữ vũ khí quân dụng chỉ nhằm mục đích săn, bắn động vật, không có mục đích khác, sau khi nhận thức được hành vi sai phạm của mình đã phối hợp khai báo để nộp công cụ phạm pháp; bị cáo lần đầu phạm tội, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tranh luận với người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không có tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát cũng không bổ sung gì vào bản bào chữa của người bào chữa. Tại lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Lò Văn K đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong thời gian từ tháng 3/2025 đến ngày 07/5/2026, tại bản Phìn Hồ, xã H, tỉnh Lai Châu, với mục đích dùng để săn bắn, bị cáo Lò Văn K đã tàng trữ trái phép 01 khẩu súng nén hơi màu đen có tổng chiều dài 82,2 cm, nhãn hiệu AIRFORCE kèm theo ống giảm thanh, bình nén khí có đồng hồ đo áp suất là vũ khí quân dụng. Đến ngày 07/5/2026 bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ.

Bị cáo Lò Văn K là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, gây mất an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng nhằm mục đích săn bắn thì bị phát hiện theo tin tố giác của quần chúng nhân dân. Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn K đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Lò Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Lò Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số

02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ – HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2025, xét thấy bị cáo K có khả năng tự cải tạo nên việc cách ly bị cáo Lò Văn K ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà quyết định cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng thể hiện được tính răn đe, giáo dục, tính khoan hồng của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tình tiết liên quan đến vụ án:

- Theo lời khai của bị cáo Lò Văn K, nguồn gốc khẩu súng nén hơi do bị cáo đặt mua thông qua mạng xã hội Facebook. Kết quả điều tra do điện thoại dùng để đặt mua súng bị hỏng, bị cáo không nhớ tài khoản mạng xã hội, số điện thoại của người bán, do đó không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án; đồng thời cũng không đủ căn cứ để xem xét xử lý bị cáo về hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng.

- Ngoài hành vi phạm tội đã được chứng minh trong vụ án này, bị cáo Lò Văn K còn khai nhận sử dụng súng để săn bắn chim. Tuy nhiên, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó không đủ cơ sở xem xét xử lý về hành vi Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 63 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự ngày 10/12/2025 của Quốc hội: Tịch thu và giao 01 khẩu súng nén hơi, màu đen, có tổng chiều dài 82,2cm, nhãn hiệu AIRFORCE kèm theo ống giảm thanh, bình nén khí có đồng hồ đo áp suất cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tại phiên toà, bị cáo có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đến vụ án là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; Miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội: "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn K: 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn K cho UBND xã H, tỉnh Lai Châu, nơi bị cáo cư trú để quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 87 Luật thi hành án hình sự năm 2025 (có hiệu lực từ 01/7/2026). Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự ngày 10/12/2025 của Quốc hội: Tịch thu và giao 01 khẩu súng nén hơi, màu đen, có tổng chiều dài 82,2cm,

nhãn hiệu AIRFORCE kèm theo ống giảm thanh, bình nén khí có đồng hồ đo áp suất cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 30/6/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu*).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- CA tỉnh Lai Châu;
(CQĐT, Phòng PV06; THAHS);
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lực